



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Số: 21.05.15.../2024/BBLM

Hôm nay, vào hồi giờ ngày 21 tháng 05 năm 2024.

Tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng

Địa chỉ: Xã Hoàng Diệu và Xã Kiến Bãi, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Địa điểm quan trắc: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng

1. ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng

Ông (Bà): Chu Thành Luân Chức vụ: NV

Ông (Bà): Chức vụ:

2. ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG CEC

Ông (Bà): Nguyễn Văn Thủy Chức vụ: Đại diện

Ông (Bà): Chức vụ:

3. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ): Công ty Cổ phần đầu tư M

Ông (Bà): Vũ Trọng Đức Chức vụ: NV

Ông (Bà): Chức vụ:

4. ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU PHỤ (NẾU CÓ):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

5. ĐẠI DIỆN ĐOÀN GIÁM SÁT (NẾU CÓ): UBND xã Hoàng Diệu và Công ty TNHH MTV Khai thác Gieo trồng Thủy lợi Thủy Nguyên

Ông (Bà): Bùi Thoa Thạc Cường Chức vụ: Phó Chủ tịch

Ông (Bà): Nguyễn Duy Đình Chức vụ: Phó phòng Quản lý

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường của cơ sở như sau:

6. ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Trời quang mây

7. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

thiết công bình thường

8. NỘI DUNG ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Stt	Kí hiệu	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ghi chú
1.	NT1-VY	Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước	
2.		thải sinh hoạt	
3.	NT2-VY	Nước thải tại trạm xả thải vào nguồn	
4.		tập nhận sông Kiên Bãi Tây	
5.			
6.			
7.			
8.			
9.			
10.			
11.			
12.			
13.			
14.			
15.			

9. TÌNH TRẠNG BẢO QUẢN VÀ NIÊM PHONG MẪU VẬT

Bảo quản lạnh và hóa chất theo TCVN hiện hành.

Kiểm soát chất lượng: Mẫu lập. MT thiết bị MT hiện trường MT vận chuyển

Các bên thống nhất tình trạng niêm phong mẫu: Có. Không


Ghi chú:

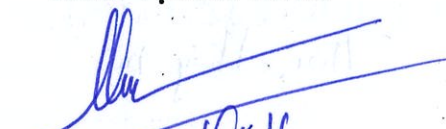
Nội dung đo đạc - lấy mẫu, thông số theo kế hoạch và yêu cầu đã được thống nhất giữa các bên. Biên bản có sự chứng kiến, thống nhất nội dung là đúng sự thật và lập thành ... (0...) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LẤY MẪU

ĐẠI DIỆN NHÀ
THẦU PHỤ (NẾU CÓ)

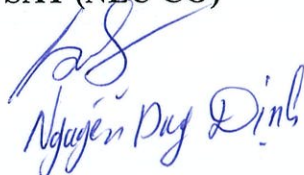

Chau Thiet Luau


Nguyễn Văn Huy

ĐẠI DIỆN
ĐOÀN GIÁM SÁT (NẾU CÓ)

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ)


Bui Hoa Thanh Cobay


Nguyễn Duy Đình


Chu Trong Dai

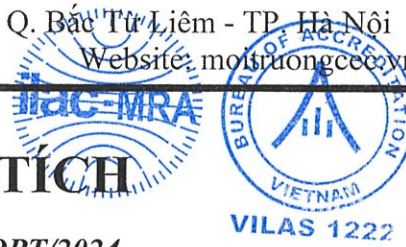


Environment Together

VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNGĐịa chỉ: Lô B06 Tiên Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999

Website: moitruongcec.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu:.....1039 - 707...../KQPT/2024

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần đầu tư CM
 Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng
 Địa điểm quan trắc : Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng - xã Hoàng Động và xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
 Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
 Mã mẫu : NT.240521.84
 Ngày lấy mẫu : 21/05/2024 Thời gian phân tích: 21/05/2024-01/06/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 14:2008/ BTNMT C _{max} (Cột B)
				NT1-VY	
1.	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550.B:2017	24,2	-
2.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,35	5-9
3.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	CEC/SOP/HT - 001	703	1.000
4.	Độ màu	mgPtCo/L	TCVN 6185.C:2015	<16 ^a	-
5.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	11	50
6.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	29	-
7.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	36	100
8.	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,14	10
9.	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638:2000	8,1	-
10.	Tổng Photpho (P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,21	-
11.	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	mg/L	SMEWW 4500.NO ₃ ⁻ .B&E:2017	1,32	50
12.	Phosphat (PO ₄ ³⁻ _P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,07	10
13.	Tổng Phenol	mg/L	SMEWW 5530.C:2017	KPH (MDL=0,002)	-
14.	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2017	KPH (MDL=0,04)	4,0
15.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	<1 ^a	20
16.	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	<1 ^a	-
17.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,25	10
18.	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221.B:2017	2.600	5.000

Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

Ký hiệu	Tên mẫu/Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
NT1-VY	Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	2313062	0591395

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
 - Thông số nghiên cứu chưa được chứng nhận Vilas.
 - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
 - Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
 - Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



Environment Together

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiên Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội

ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999

Website: moitruongcec.vn

VIMCERTS 230

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

C_{max} là nồng độ tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra nguồn nước tiếp nhận, cột B với hệ số $K=1$.

- "KPH": Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.

- "a": Kết quả phân tích thấp hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

- (-): Không có quy định.

Hà Nội, ngày ...02... tháng ...06... năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG
QA/QC

Đinh Thị Tuyết

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Huy

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiêng chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



Environment Together

VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNGĐịa chỉ: Lô B06 Tiên Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999

Website: moitruongcec.vn



VILAS 1222

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 1040 - 1007 /KQPT/2024

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần đầu tư CM
 Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng
 Địa điểm quan trắc : Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng - xã Hoàng Động và xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
 Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
 Mã mẫu : NT.240521.85.
 Ngày lấy mẫu : 21/05/2024 Thời gian phân tích: 21/05/2024-01/06/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 14:2008/ BTNMT C _{max} (Cột B)
				NT2-VY	
1.	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550.B:2017	25,2	-
2.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,18	5-9
3.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	CEC/SOP/HT - 001	685	1.000
4.	Độ màu	mgPiCo/L	TCVN 6185.C:2015	<16 ^a	-
5.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	14	50
6.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	35	-
7.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	41	100
8.	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,13	10
9.	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638:2000	7,0	-
10.	Tổng Photpho (P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,08	-
11.	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	mg/L	SMEWW 4500.NO ₃ ⁻ .B&E:2017	1,65	50
12.	Phosphat (PO ₄ ³⁻ _P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,02	10
13.	Tổng Phenol	mg/L	SMEWW 5530.C:2017	KPH (MDL=0,002)	-
14.	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2017	KPH (MDL=0,04)	4,0
15.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	<1 ^a	20
16.	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	<1 ^a	-
17.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,3	10
18.	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221.B:2017	2.500	5.000

Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

Ký hiệu	Tên mẫu/Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
NT2-VY	Nước thải tại điểm xả nước thải vào môi trường tiếp nhận kênh Kiền Bái Tây	2313075	0591448

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
 - Thông số nghiêng chưa được chứng nhận Vilas.
 - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
 - Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
 - Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



Environment Together

VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiên Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội

ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999

Website: moitruongcec.vn

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

C_{max} là nồng độ tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra nguồn nước tiếp nhận, cột B với hệ số $K=1$.

- "KPH": Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.

- "a": Kết quả phân tích thấp hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

- (-): Không có quy định.

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG
QA/QC

Đinh Thị Tuyết



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Khoa

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiêng chưa được chứng nhận Vilas.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Số: 21.05.15./2024/BBLM

Hôm nay, vào hồi giờ ngày 21 tháng 05 năm 2024.

Tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt lý tại Hải Phòng

Địa chỉ: xã Hoàng Động, xã Kấp Bãi, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Địa điểm quan trắc: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt lý tại Hải Phòng

1. ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU: Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt lý tại Hải Phòng

Ông (Bà): Chú Thành Nhân Chức vụ: NV

Ông (Bà): Chức vụ:

2. ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG CEC

Ông (Bà): Nguyễn Văn Huy Chức vụ: Đại diện

Ông (Bà): Chức vụ:

3. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ): Công ty Cổ phần đầu tư CM

Ông (Bà): Chú Trọng Đức Chức vụ: NV

Ông (Bà): Chức vụ:

4. ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU PHỤ (NẾU CÓ):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

5. ĐẠI DIỆN ĐOÀN GIÁM SÁT (NẾU CÓ):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường của cơ sở như sau:

6. ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU
Thời không mưa

7. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU
Hoạt động bình thường

8. NỘI DUNG ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Stt	Kí hiệu	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ghi chú
1.	NT-VY	Nhiệt độ thi công tại Pô ga Cuối của hồ	
2.		Thông thoát nước mưa gần khu vực thi	
3.		công xây dựng chi cầu	
4.			
5.			
6.			
7.			
8.			
9.			
10.			
11.			
12.			
13.			
14.			
15.			

9. TÌNH TRẠNG BẢO QUẢN VÀ NIÊM PHONG MẪU VẬT

Bảo quản lạnh và hóa chất theo TCVN hiện hành.

Kiểm soát chất lượng: Mẫu lập. MT thiết bị MT hiện trường MT vận chuyển

Các bên thống nhất tình trạng niêm phong mẫu: Có. Không

Ghi chú:.....

Nội dung đo đạc - lấy mẫu, thông số theo kế hoạch và yêu cầu đã được thống nhất giữa các bên. Biên bản có sự chứng kiến, thống nhất nội dung là đúng sự thật và lập thành ... (0...) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

Ch
Chu Thếis

ĐẠI DIỆN ĐOÀN GIÁM SÁT (NẾU CÓ)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ LẤY MẪU

lluu
Nguyễn Văn Huy

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ)

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU PHỤ (NẾU CÓ)

D
Uông Đu

1



Environment Together

VIMCERTS 230

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiền Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội

ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999

Website: moitruongcec.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 1041 - 7007 / KQPT/2024



Tên khách hàng : Công ty Cổ phần đầu tư CM
 Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng
 Địa điểm quan trắc : Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt Ý tại Hải Phòng - xã Hoàng Động và xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
 Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
 Mã mẫu : NT.240521.86
 Ngày lấy mẫu : 21/05/2024 Thời gian phân tích: 21/05/2024-01/06/2024

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột B)
				NT3-VY	
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	8,41	5,5 - 9
2.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	15	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	45	100
4.	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	1,2	10
5.	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221.B:2017	3.800	5.000

Ghi chú:**- Thông tin mẫu:**

Ký hiệu	Tên mẫu/Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
NT3-VY	Nước thải tại hồ ga cuối của hệ thống thoát nước mưa gần khu vực thi công	2312032	0595909

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp;

Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG
QA/QC

Đinh Thị Tuyết

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
 - Thông số nghiêng chưa được chứng nhận Vilas.
 - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
 - Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
 - Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty

